**Mẫu số 03**

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
BÁO CÁO NGHIÊN CỨU TIỀN KHẢ THI DỰ ÁN, BÁO CÁO
ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN PPP**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Căn cứ tính chất, quy mô, lĩnh vực và nội dung của báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (BCNCTKT), báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo thẩm định BCNCTKT, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư được thực hiện theo các nội dung hướng dẫn dưới đây. Đơn vị thẩm định dự án cần đưa ra ý kiến nhận xét cụ thể đối với từng nội dung và đề xuất phương án giải quyết trong trường hợp có nội dung chưa đồng thuận hoặc cần bổ sung, hoàn thiện với đơn vị chuẩn bị dự án hoặc nhà đầu tư đề xuất dự án. Trường hợp áp dụng Mẫu này để thẩm định các nội dung điều chỉnh BCNCTKT, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, đơn vị thẩm định dự án sắp xếp, lựa chọn các nội dung phù hợp.

**A. KHÁI QUÁT VỀ DỰ ÁN**

Trình bày thông tin khái quát về dự án, bao gồm:

1. Tên dự án.

2. Tên cơ quan có thẩm quyền.

3. Tên đơn vị chuẩn bị dự án hoặc nhà đầu tư lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; tên cơ quan, đơn vị tiếp nhận hồ sơ của nhà đầu tư (nếu có).

4. Địa điểm, quy mô, công suất dự án, diện tích sử dụng đất.

5. Yêu cầu về kỹ thuật.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư.

7. Vốn nhà nước trong dự án PPP (nếu có).

8. Loại hợp đồng dự án.

9. Các chỉ tiêu chính thuộc phương án tài chính sơ bộ.

10. Thời hạn hợp đồng dự án.

**B. TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN**

Đơn vị thẩm định dự án tổng hợp ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan tại Mục này.

**C. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH**

**I. KIỂM TRA SƠ BỘ HỒ SƠ**

Đánh giá về kết luận sơ bộ về tính đầy đủ về thành phần, nội dung hồ sơ.

**II. THẨM ĐỊNH VỀ NỘI DUNG CỦA HỒ SƠ**

1. Sự phù hợp với điều kiện lựa chọn dự án để đầu tư theo phương thức PPP Đánh giá sự phù hợp của BCNCTKT, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

với điều kiện lựa chọn dự án để đầu tư theo phương thức PPP quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật PPP, gồm:

- Tính cần thiết phải đầu tư dự án.

- Sự phù hợp với ngành, lĩnh vực quy định tại khoản 1 Điều 4 của Luật này; có ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đối với dự án thuộc ngành, lĩnh vực quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội.

- Không trùng lặp với dự án PPP đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc quyết định phê duyệt dự án.

- Lợi thế của việc đầu tư dự án theo phương thức PPP so với các hình thức đầu tư khác căn cứ các yếu tố so sánh về chi phí chuẩn bị đầu tư; khả năng thu hút nguồn vốn, công nghệ, kỹ năng quản lý từ nhà đầu tư; khả năng thực hiện dự án và nghĩa vụ hợp đồng của cơ quan có thẩm quyền.

- Khả năng bố trí vốn nhà nước trong trường hợp dự án có nhu cầu sử dụng vốn nhà nước

2. Sự phù hợp với căn cứ lập BCNCTKT, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

Đánh giá sự phù hợp của BCNCTKT, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư với các căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 8 của Nghị định này, gồm:

- Sự phù hợp của dự án với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt.

- Sự phù hợp của dự án với Luật PPP, Nghị định này, quy định khác của pháp luật có liên quan đến lĩnh vực đầu tư của dự án.

- Sự phù hợp của dự án với các văn bản pháp lý có liên quan (nếu có).

3. Sự phù hợp khi áp dụng cơ chế chia sẻ phần giảm doanh thu đối với dự án

Trường hợp BCNCTKT, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đề xuất áp dụng cơ chế chia sẻ phần giảm doanh thu, căn cứ quy mô và tính chất của dự án, đánh giá các nội dung sau:

- Sự đáp ứng đối với các điều kiện áp dụng cơ chế chia sẻ phần giảm doanh thu theo quy định của pháp luật.

- Sự phù hợp của phương án chia sẻ phần giảm doanh thu.

- Khả năng cân đối chi phí xử lý rủi ro trong phạm vi nguồn dự phòng ngân sách nhà nước, biện pháp bảo đảm cân đối ngân sách nhà nước trong trường hợp chi trả, căn cứ ý kiến của cơ quan tài chính cấp tương ứng.

4. Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn

Đánh giá về sự phù hợp của các nội dung chủ yếu sau đây:

- Mục đích sử dụng phần vốn.

- Tiến độ bố trí vốn trong kế hoạch hàng năm.

- Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn trong phạm vi tổng số vốn đầu tư công trong kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước được Quốc hội thông qua và Thủ tướng Chính phủ giao cho bộ, cơ quan trung ương, địa phương trong giai đoạn trung hạn thực hiện dự án và hạn mức vốn đầu tư công trong kế hoạch đầu tư công trung hạn của giai đoạn sau theo quy định tại Luật Đầu tư công; tổng số vốn đầu tư công trong kế trung hạn nguồn ngân sách nhà nước và số tăng thu hàng năm của ngân sách nhà nước (nếu có) được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.

- Phần vốn phải bố trí theo tiến độ hợp đồng để thanh toán cho nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP trong trường hợp dự án áp dụng loại hợp đồng BTL, BLT dự kiến thực hiện vượt quá phạm vi 02 kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn liên tiếp.

5. Sự phù hợp của loại hợp đồng dự án

Đánh giá sự phù hợp của loại hợp đồng dự án trên cơ sở xem xét các yếu tố:

- Nguồn thu và khả năng thu hồi vốn cho nhà đầu tư.

- Thời gian hoàn vốn và thời hạn hợp đồng dự án.

- Tính hợp lý trong việc phân chia trách nhiệm của các bên trong quá trình triển khai dự án và các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro, bao gồm rủi ro đối với ngân sách của trung ương và địa phương, khả năng chi trả của cộng đồng người sử dụng sản phẩm, dịch vụ công của dự án.

6. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư

Trường hợp BCNCTKT, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đề xuất áp dụng lựa chọn nhà đầu tư trong nước hoặc đề xuất cho phép áp dụng chỉ định nhà đầu tư hoặc lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt, đánh giá sự phù hợp của đề xuất này.

**D. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ**

Trên cơ sở các phân tích nêu trên, nhận xét tổng quát về BCNCTKT, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và nêu rõ kiến nghị theo một trong hai trường hợp sau đây:

1. Trường hợp BCNCTKT, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật và được đánh giá là đủ điều kiện để quyết định chủ trương đầu tư theo phương thức PPP, kiến nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư dự án. Đối với dự án do nhà đầu tư đề xuất, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đồng thời kiến nghị cấp có thẩm quyền giao nhà đầu tư tổ chức lập BCNCKT.

2. Trường hợp không thống nhất với nội dung của BCNCTKT, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo một trong hai phương án sau:

a) Phương án 1: Yêu cầu đơn vị chuẩn bị dự án, nhà đầu tư điều chỉnh BCNCTKT, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

b) Phương án 2: Không phê duyệt BCNCTKT.